

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

KIỀU HỒNG NHUNG

**KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT
ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm của giai đoạn điều tra vụ án hình sự	8
1.1.1. Khái niệm giai đoạn điều tra vụ án hình sự	8
1.1.2. Đặc điểm giai đoạn điều tra vụ án hình sự	10
1.2. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát	11
1.3. Khái niệm, đặc điểm của kiểm sát hoạt động điều tra	17
1.4. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự	22
1.4.1. Khái niệm	22
1.4.2. Nội dung mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự	23
1.5. Tổ chức thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân	26
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	31
2.1. Quy định của pháp luật về kiểm sát hoạt động điều tra	31
2.1.1. Kiểm sát việc khởi tố vụ án	32
2.1.2. Kiểm sát việc khởi tố bị can	38
2.1.3. Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường	43
2.1.4. Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can	48
2.1.5. Kiểm sát hoạt động khám xét	49
2.1.6. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn....	51
2.1.7. Kiểm sát việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra	60
2.2. Thực tiễn thực thi công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	62

2.2.1.	Thực trạng kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự.....	63
2.2.2.	Thực trạng kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường	66
2.2.3.	Thực trạng kiểm sát việc thực hiện pháp luật trong các biện pháp ngăn chặn	67
2.3.	Những hạn chế, tồn tại trong công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	68
2.4.	Những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hạn chế công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	72
2.4.1.	Quy định của pháp luật.....	72
2.4.2.	Tổ chức thực hiện chức năng kiểm sát điều tra vụ án hình sự.....	73
2.4.3.	Công tác cán bộ	74
2.4.4.	Cơ sở vật chất	75
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.....		77
3.1.	Cơ sở và định hướng nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	77
3.1.1.	Cơ sở nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	77
3.1.2.	Định hướng nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	83
3.2.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.....	84
3.2.1.	Hoàn thiện pháp luật.....	84
3.2.2.	Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	89
3.2.3.	Nâng cao về cơ sở vật chất.....	93
KẾT LUẬN		94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		96
PHỤ LỤC		98

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Những quy định của pháp luật về quan hệ phối hợp và chế ước giữa VKSND và Cơ quan điều tra (CQĐT) còn bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc do thiếu những quy định bảo đảm hiệu lực của quan hệ phối hợp và chế ước được quy định trong BLTTHS. Do đó, vẫn còn nhiều quyết định gây tranh cãi; những quy định đảm bảo cho VKSND và CQĐT thực hiện chức năng, nhiệm vụ còn thiếu và không phù hợp với thực tế; hậu quả pháp lý của những yêu cầu, kiến nghị của VKSND trước những vi phạm của CQĐT mang tính hình thức, nên hiệu quả chưa cao.

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND thực hiện chưa đầy đủ, chưa làm hết trách nhiệm theo quy định của pháp luật dẫn đến: Nhiều vụ án hình sự trong quá trình điều tra vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục tiến hành thu thập chứng cứ, việc xây dựng hồ sơ chưa bảo đảm tính khách quan, hợp pháp, thậm chí còn có những vi phạm nghiêm trọng các quy định của BLTTHS; không xác định được người thực hiện hành vi phạm tội. Từ những vấn đề nêu trên, cho thấy cần phải làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn để nhận thức đúng đắn, đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, mối quan hệ giữa VKSND với CQĐT trong hoạt động điều tra, tìm ra và thực hiện được những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra. Đó là lý do cơ bản làm cơ sở cho tác giả chọn đề tài “*Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)*” làm luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu

Qua nghiên cứu một số công trình khoa học ở trong nước có liên quan đến đề tài, phần lớn các tài liệu tập trung nghiên cứu về chức năng, nhiệm vụ chung của Viện kiểm sát nhân dân; mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan điều tra trong hoạt động điều tra các vụ án hình sự như: GS,TS. Lê Cẩm (2011), bài viết về “*Viện kiểm sát Việt Nam*”, đã đề cập một cách sâu sắc chức năng, nhiệm vụ, thiết chế về Viện Công tố, Viện kiểm sát nhân dân các nước trên thế giới; vị trí của Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy nhà nước ta; phân tích sự cần thiết phải tiếp tục duy trì các chức năng của Viện kiểm sát nhân dân như quy định của Hiến pháp hiện hành. Sách do GS,TS.Nguyễn Đăng Dung chủ biên (xuất bản năm 2012), “*Những vấn đề về Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp*”, đề cập đến sự ra đời và phát triển Viện kiểm sát, cơ cấu tổ chức Viện kiểm sát qua các bản Hiến pháp, làm rõ sự cần thiết thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong từng thời kỳ lịch sử. Sách chuyên khảo do tiến sĩ Lê Hữu Thế làm chủ biên (năm 2008), “*Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*”, Nhà xuất bản Tư pháp, đã đề cập các quan điểm và lý luận chung về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đối tượng, phạm vi quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra.

Đối với hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, đặc biệt ở bậc cao học. Đề tài “Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk” là một nghiên cứu chuyên sâu ở bậc cao học trong bối cảnh kinh tế, xã hội của tỉnh Đắk Lắk thời gian qua.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Góp phần bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận về chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng, thực thi pháp luật nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKSND và hoạt động điều tra của Lực lượng Cảnh sát điều tra các vụ án hình sự được khách quan, chính xác, toàn diện và theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Tập hợp hóa, nghiên cứu, phân tích, làm rõ, bổ sung để hoàn thiện những vấn đề lý luận về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của VKSND, để xác định cơ sở pháp lý cùng với thực trạng hiện nay của hoạt động kiểm sát này. Trên cơ sở đó, tìm ra giải pháp khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm, góp phần nâng cao chất lượng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Phạm vi nghiên cứu: Về thời gian luận văn nghiên cứu thực tiễn về công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND từ 2009 đến tháng 5 năm 2014. Về không gian: Địa bàn khảo sát, phân tích trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở các phương pháp luận biện

chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về đấu tranh và phòng ngừa tội phạm ở nước ta. Đồng thời, luận văn còn sử dụng các phương pháp thống kê hình sự, phân tích, tổng hợp, so sánh đối chiếu dựa trên những tài liệu tổng kết, số liệu thống kê của VKSND tỉnh Đắk Lắk và CQĐT Công an tỉnh Đắk Lắk nhằm đánh giá thực trạng, mức độ, cơ cấu, diễn biến tội phạm, phân tích làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; các đặc điểm xã hội - nhân khẩu nhân thân người phạm tội; dự báo tình hình tội phạm.

6. Ý nghĩa của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận khoa học pháp lý về công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, những kiến nghị luận văn là nguồn tài liệu để hoàn thiện những quy định pháp luật về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn hoạt động điều tra với hoạt động công tố theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Luận văn sẽ là tài liệu bổ ích không những cho cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học tham khảo, mà còn giúp cho các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tham khảo xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành trong đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung. Giúp cho các Kiểm sát viên những kiến thức cơ bản, thao tác nghiệp vụ kiểm sát cụ thể khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra. Những đề xuất trong luận văn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong đấu tranh, phòng ngừa tội phạm hình sự trong những năm tới.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân.

Chương 3: Giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VKSND

1.1. Khái niệm, đặc điểm của giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.1.1. Khái niệm giai đoạn điều tra vụ án hình sự

BLTTHS quy định “Giai đoạn điều tra vụ án hình sự” trong 6 chương, từ chương VIII đến chương XIII, đây cũng là giai đoạn thứ hai của quá trình tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra vụ án hình sự được hiểu là: Một giai đoạn của tố tụng hình sự trong đó Cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra được sử dụng các biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án. Đồng thời thông qua hoạt động điều tra xác định nguyên nhân điều kiện phạm tội đối với từng vụ án cụ thể và kiến nghị các biện pháp phòng ngừa với các cơ quan và tổ chức hữu quan.

1.1.2. Đặc điểm giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Nhiệm vụ của giai đoạn này là các cơ quan có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định để chứng minh tội phạm và người phạm tội. Chủ thể thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra chỉ là CQĐT hoặc các cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Biện pháp mà các chủ thể áp dụng trong giai đoạn điều tra là mọi biện pháp do Luật tố tụng hình sự quy định, việc áp dụng các biện pháp đó tùy thuộc vào tính chất, mức độ của từng vụ án.

1.2. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát

Thực hành quyền công tố là việc sử dụng tổng hợp các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền công tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã có hành vi bị coi là tội phạm trong các giai đoạn khởi tố - điều tra, truy tố và xét xử. Nội dung này được thể hiện cụ thể tại các Điều 13 và Điều 17 Luật tổ chức VKS năm 2002.

Từ nội dung khái niệm nói trên và trên cơ sở các quy định của BLTTHS có thể nêu lên nội dung của thực hành quyền công tố bao gồm:

Thứ nhất, những hoạt động phát động công tố, đó là khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Thứ hai, trong giai đoạn điều tra, VKS tiếp tục thực hành quyền công tố với những nội dung: Yêu cầu CQĐT khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; đề ra yêu cầu điều tra; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn; phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định của CQĐT; hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQĐT; quyết định việc truy tố; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

1.3. Khái niệm, đặc điểm của kiểm sát hoạt động điều tra

* Luật tổ chức VKSND năm 2002 đã được sửa đổi bổ sung quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi kiểm sát điều tra các vụ án hình sự; đó là thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp.

* Theo Hiến pháp năm 2013, chế định Viện kiểm sát nhân dân cũng có một số điểm mới cơ bản như sau: Một là, hệ thống VKSND được sửa đổi phù hợp với chủ trương cải cách tư pháp: *"Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do Luật định"* (khoản 2 Điều 107). Hai là, theo quy định của Điều 107 Hiến pháp năm 2013, nhiệm vụ của VKSND được quy định một cách đầy đủ hơn, phạm vi rộng hơn. Cụ thể là *"Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất"* (Khoản 3 Điều 107).

* Ngày 24/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua Luật Tổ chức VKSND với những sửa đổi, bổ sung có những điểm mới về tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân: Một là, làm rõ hơn vị trí, vai trò của VKSND trong mối quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước. Hai là, làm rõ nội dung nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong ngành kiểm sát nhân dân. Ba là, xác định rõ các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản của VKSND trong phát hiện, xử lý vi phạm trong hoạt động tư pháp; trách nhiệm quyết định việc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân; tăng cường vai trò của VKSND trong các lĩnh vực phi hình sự, nhằm bảo vệ lợi ích nhà nước.

* BLTTHS năm 2003 đã cụ thể hóa quyền hạn và nhiệm vụ của VKSND: Kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; Yêu cầu cơ quan điều tra khắc

phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; VKS là cơ quan duy nhất có trách nhiệm giải quyết việc tranh chấp thẩm quyền về điều tra vụ án hình sự; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng. Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án hình sự của cơ quan điều tra.

1.4. Môi quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự

1.4.1. Khái niệm

Mối quan hệ giữa CQĐT và VKS trong điều tra vụ án hình sự là mối quan hệ tố tụng hình sự được phát sinh trong quá trình phát hiện tội phạm, điều tra vụ án hình sự. Cơ sở pháp lý của mối quan hệ giữa CQĐT và VKS trong quá trình điều tra vụ án hình sự là các quy định của BLTTHS và các văn bản về pháp luật tố tụng hình sự có liên quan.

1.4.2. Nội dung mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự

Trong suốt quá trình tố tụng tiến hành các hoạt động điều tra thu thập chứng cứ để chứng minh tội phạm và người phạm tội thì VKS đều tham gia với tư cách là cơ quan giám sát thông qua hai hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (nghiên cứu hồ sơ). Việc thực hiện các quyền năng của VKS trong quá trình giải quyết vụ án hình sự như yêu cầu điều tra, phê chuẩn các quyết định tố tụng hay hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQĐT... được gọi là thực hiện chức năng thực hành quyền công tố của VKS với mục đích nhằm bảo đảm cho hoạt động điều tra được khách quan, toàn diện và đúng pháp luật, đồng thời ngăn ngừa mọi hoạt động xâm phạm đến quyền nhân thân của công dân.

1.5. Tổ chức thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân

Viện kiểm sát nhân dân là một trong bốn hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước ta: Quốc hội, Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân. Trong đó, Viện kiểm sát nhân dân là một thiết chế quyền lực trực thuộc Quốc Hội, độc lập với Chính phủ, Tòa án nhân dân và chính quyền các cấp, thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân là một hệ thống thống nhất, bao gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự. Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên; Viện trưởng VKSND các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

2.1. Quy định của pháp luật về kiểm sát hoạt động điều tra

Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật, bảo đảm việc điều tra được khách quan, toàn diện và đầy đủ, kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra và đề ra biện pháp khắc phục. Áp dụng mọi biện pháp do Bộ luật này quy định để mọi hành vi phạm tội đều phải được điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt người phạm tội, không làm oan người vô tội; bảo đảm không để một người nào bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị hạn

chế các quyền công dân, bị xâm phạm tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm một cách trái pháp luật; bảo đảm hoạt động điều tra phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này. Trong việc điều tra phải thu thập cả chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, làm rõ những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm của bị can và tìm ra những nguyên nhân, điều kiện phạm tội; bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can là có căn cứ và hợp pháp... (Điều 141 BLTTHS).

2.1.1. Kiểm sát việc khởi tố vụ án

Khởi tố vụ án hình sự là một quyết định mang tính pháp lý của cơ quan chức năng bao gồm: Công an, VKS, Tòa án và một số cơ quan chức năng khác được pháp luật trao thẩm quyền. Trong phạm vi của luận văn này, tác giả chỉ xin đề cập tới việc khởi tố vụ án hình sự của cơ quan điều tra của ngành công an nhân dân. Căn cứ theo Điều 100 BLTTHS năm 2003, thì căn cứ khởi tố vụ án được quy định, chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm.

2.1.2. Kiểm sát việc khởi tố bị can

Điều 103 BLTTHS đã quy định: "Quyết định khởi tố bị can phải được gửi ngay cho VKS cùng cấp", tiếp đó theo nội dung Điều 141 BLTTHS và Điều 14 Luật tổ chức VKSND năm 2002 thì; Kiểm sát khởi tố bị can là quyền năng pháp lý của VKS khi thực hiện chức năng kiểm sát điều tra nhằm bảo đảm việc khởi tố bị can của Cơ quan có thẩm quyền điều tra là có căn cứ, hợp pháp, đúng người, đúng tội và không để người nào bị khởi tố một cách trái pháp luật.

2.1.3. Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường

Kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường các vụ án hình sự là hoạt động thực hiện quyền năng pháp lý của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân

theo pháp luật các chủ thể tiến hành khám nghiệm hiện trường nhằm bảo đảm việc khám nghiệm hiện trường được tuân thủ đúng các quy định của pháp luật để phát hiện, thu thập dấu vết, vật chứng của tội phạm và làm sáng tỏ các tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án hình sự.

Đối tượng của kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường là sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của các thành viên trong Hội đồng khám nghiệm như: Điều tra viên, Giám định viên, Kỹ thuật viên, Bác sĩ pháp y... và của những người có liên quan đến việc khám nghiệm như: Người làm chứng, người chứng kiến, người bị hại, bị can, lực lượng bảo vệ hiện trường.

2.1.4. Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can

Căn cứ pháp luật để VKS thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc hỏi cung bị can đó là BLTTHS, điều 14 Luật tổ chức VKS năm 2002 và Điều 16 quy chế công tác kiểm sát điều tra. Kết quả lời khai của bị can phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án đã thu thập được thì được coi là chứng cứ. Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can phải bảo đảm được ba yếu tố, đó là khách quan, trung thực và đúng pháp luật.

2.1.5. Kiểm sát hoạt động khám xét

Hoạt động khám xét được hiểu là hoạt động điều tra của CQĐT nhằm tìm kiếm dấu vết tội phạm, vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hoặc để phát hiện người đang truy nã. Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trong mọi trường hợp lệnh khám xét do người được quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 80 ban hành phải được VKS cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành. Tuy nhiên trong trường hợp khẩn cấp không thể trì hoãn thì CQĐT có quyền tiến hành khám xét mà không cần có sự phê chuẩn trước của VKS đối với lệnh khám xét, nhưng sau khi khám xét

xong trong thời hạn 24 giờ, CQĐT phải báo cáo bằng văn bản cho VKS về hoạt động khám xét đã tiến hành (Điều 141 BLTTHS).

2.1.6. Kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn

Các biện pháp ngăn chặn trong TTHS gồm có: Bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Qua thời gian thi hành BLTTHS cho thấy việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đã phát huy tác dụng trong công tác đấu tranh phòng ngừa, tuy nhiên trong thực tiễn vẫn còn để xảy ra những trường hợp bắt, giam, giữ oan, sai. Vì vậy, mọi hoạt động phải được VKS xem xét, phê chuẩn đối với từng trường hợp, bảo đảm việc bắt, giữ, giam người có căn cứ, đúng pháp luật, góp phần phục vụ tốt công tác điều tra, khám phá các vụ án hình sự và bảo vệ quyền tự do, dân chủ của công dân.

2.1.7. Kiểm sát việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra

Kiểm Kiểm sát việc tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra, bảo đảm các trường hợp tạm đình chỉ điều tra thực hiện theo đúng quy định tại Điều 160 BLTTHS; nếu thấy quyết định tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ thì báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Kiểm sát viên được Viện trưởng uỷ quyền ra quyết định huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra theo quy định tại Điều 165 BLTTHS.

2.2. Thực trạng về kiểm sát hoạt động điều tra

2.2.1. Thực trạng kiểm sát trong hoạt động điều tra vụ án hình sự

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là một trong những chức năng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện tốt nhằm mục đích đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong các năm qua công tác này đã có nhiều tiến bộ và đạt được

những kết quả nhất định. Trung bình mỗi năm (tính từ năm 2009 đến nay) toàn ngành VKSND tỉnh Đắk Lắk đã kiểm sát điều tra được 1.374 vụ án hình sự, đây là khối lượng các vụ án rất lớn, số vụ năm trước tăng hơn so với năm sau. Do kiểm sát chặt chẽ từng khâu điều tra của CQĐT nên số bị can đã khởi tố phải đình chỉ vì không có tội giảm nhiều, sáu tháng đầu năm 2014 không có bị can bị đình chỉ vụ không có tội; VKS đình chỉ cũng giảm đáng kể, năm 2013 giảm 05 vụ/ 07 bị can so với năm 2012. Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh, năm 2009 VKS phải kiểm sát điều tra 1367 vụ/ 2474 bị can; năm 2010 số án VKS phải kiểm sát điều tra 1230 vụ/ 2169 bị can; năm 2011 số án VKS phải kiểm sát điều tra là 1296 vụ/ 2207 bị can, năm 2012 số án VKS phải kiểm sát điều tra là 1490 vụ/ 2843 bị can, năm 2013 số án VKS phải kiểm sát điều tra là 1488 vụ/ 2880 bị can; sáu tháng đầu năm 2014 số án VKS phải kiểm sát điều tra là 665 vụ/ 1335 bị can.

2.2.2. Thực trạng kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường

Đắk Lắk là tỉnh có địa bàn rộng, cơ cấu dân cư phức tạp, trình độ dân trí chưa đồng đều, ở một số thôn, buôn, xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc trình độ văn hóa còn thấp nên tình hình tội phạm diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì ngày càng có nhiều vụ án giết người, hiếp dâm dã man, mang tính chất côn đồ, liều lĩnh, chính vì vậy công tác khám nghiệm hiện trường các vụ án hình sự năm sau tăng hơn năm trước, cụ thể: Năm 2012 khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi: 33 vụ, các vụ án hiếp dâm trẻ em: 23 vụ; năm 2013 khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi: 51 vụ (tăng hơn so với năm trước 18 vụ), các vụ án hiếp dâm trẻ em: 24 vụ (tăng hơn 01 vụ so với năm trước); sáu tháng đầu năm 2014 khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi: 32 vụ (trong đó có 10 vụ giết người thân trong gia đình).

2.2.3. Thực trạng kiểm sát việc thực hiện pháp luật trong các biện pháp ngăn chặn

VKSND tỉnh Đắk Lắk đã tiếp tục thực hiện chỉ thị số 53 của Bộ chính trị về tăng cường công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam. Trong năm 2013, VKSND hai cấp ban hành 62 kết luận trong công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, trong đó có 37 kháng nghị, 25 kiến nghị yêu cầu các Nhà tạm giữ và Trại tạm giam, Trại giam chấn chỉnh, khắc phục vi phạm. Mặc dù số người bị bắt, tạm giữ ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, nhưng VKS hai cấp nhận thức rõ nhiệm vụ của mình là không để xảy ra bất cứ trường hợp nào bị bắt, tạm giữ, tạm giam oan sai nên đã tăng cường nâng cao chất lượng trong công tác kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT, từ đó mà việc chấp hành pháp luật của CQĐT trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam có tiến bộ hơn.

2.3. Những hạn chế, tồn tại trong công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Trong hoạt động kiểm sát khởi tố bị can cũng còn nhiều hạn chế, còn để xảy ra tình trạng CQĐT để lọt người phạm tội hoặc khởi tố bị can sau đó phải đình chỉ vì bị can không thực hiện tội phạm dẫn đến làm oan người vô tội. Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Đắk Lắk thì chủ yếu số vụ án phải đình chỉ là theo khoản 2 Điều 105 BLTTHS; theo khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 107 BLTTHS; theo điểm b, khoản 2 Điều 164 BLTTHS, năm 2009 đình chỉ 50 vụ/ 86 bị can; năm 2013 đình chỉ điều tra là 35 vụ/ 40 bị can, 6 tháng đầu năm 2014 đình chỉ 13 vụ/ 21 bị can; đáng lưu ý là có 07 bị can bị đình chỉ vì không có tội.

Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKS, một mặt không thực hiện thường xuyên, chưa bám sát chặt chẽ tiến

trình điều tra vụ án, một mặt do không kiểm sát điều tra ngay từ đầu nên công tác kiểm sát điều tra bị thụ động, từ đó không kịp thời phát hiện ra các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra cũng như không chỉ đạo được quá trình điều tra, có không ít trường bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử oan, sai.

Do thiếu trách nhiệm nên xảy ra các vi phạm pháp luật trong việc kiểm sát tạm giữ, tạm giam như: Vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đưa người vào nhà tạm giữ 56 trường hợp; chưa thông báo bằng văn bản cho cơ quan đang thụ lý vụ án biết việc hết hạn tạm giữ 02 trường hợp; sổ theo dõi lưu ký đăng ký không đầy đủ.

Nhiều trường hợp tham gia kiểm sát hoạt động khám nghiệm hiện trường còn lúng túng, thụ động, thực hiện một cách qua loa, đại khái, không thu thập đủ tài liệu, chứng cứ, chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình nên không phát hiện các vi phạm của CQĐT trong quá trình khám nghiệm hiện trường, vì vậy gây ra rất nhiều khó khăn cho quá trình chứng minh tội phạm sau này.

2.4. Những nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hạn chế công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.4.1. Quy định của pháp luật:

Hệ thống pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự mặc dù đã được ban hành khá đầy đủ, nhưng có nhiều vấn đề chưa được hướng dẫn kịp thời, hoặc tuy có hướng dẫn nhưng lại hướng dẫn đơn ngành, dẫn đến việc nhận thức và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Ví dụ, trong thực tiễn công tác kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, VKS hầu như chỉ thực hiện chức năng kiểm sát quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, còn quyết định không khởi tố vụ án hình sự gần như

không kiểm sát được vì không có cơ sở pháp lý, vì CQĐT xuất phát từ nhận thức cho rằng chỉ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì CQĐT mới phải gửi quyết định đó cho VKS theo như quy định tại Khoản 3 Điều 87 BLTTHS "trong thời hạn 24 giờ quyết định khởi tố vụ án hình sự của CQĐT,... được gửi đến VKS để kiểm sát việc khởi tố".

2.4.2. Tổ chức thực hiện chức năng kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Theo mô hình tổ chức thực hiện chức năng kiểm sát điều tra vụ án hình sự, VKS phải thực hiện chức năng kiểm sát ngay từ khi khởi tố vụ án. Nhưng do không thực hiện kiểm sát từ đầu nên công tác kiểm sát điều tra vụ án hình sự trở nên thụ động, phụ thuộc vào kết quả điều tra của CQĐT nên VKS không kịp thời phát hiện ra các vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra cũng như không chỉ đạo được quá trình điều tra làm cho hoạt động điều tra sơ sài, qua loa cho xong việc nên vụ án thiếu chứng cứ, vi phạm pháp luật tố tụng... cho đến khi vụ án kết thúc điều tra chuyển VKS truy tố mới phát hiện được vi phạm phải trả lại yêu cầu điều tra bổ sung. Hạn chế đó đã làm cho quá trình giải quyết vụ án bị kéo dài.

2.4.3. Công tác cán bộ

Nhiều VKS chưa kịp thời bổ sung biên chế, dẫn đến tình trạng một Kiểm sát viên kiểm sát điều tra một số lượng vụ án quá lớn. Trong khi yêu cầu chứng minh tội phạm và thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự ngày càng đòi hỏi chặt chẽ hơn, tránh để xảy ra oan, sai trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

2.4.4. Cơ sở vật chất

Trong thời gian qua các cơ quan tư pháp nói chung và VKS nói riêng gặp hết sức khó khăn về cơ sở vật chất, và phương tiện phục vụ cho việc thực hiện chức năng của mình. Đặc biệt là ở cấp huyện vùng sâu, vùng xa, vùng

dân tộc thiểu số có nhiều đơn vị trụ sở chật chội, phương tiện phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ lại không có...v.v... Những khó khăn đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra. Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Đắk Lắk (tính đến thời điểm tháng 5/2014) mới chỉ có 90% số VKS có trụ sở ổn định, đáp ứng yêu cầu làm việc; 10% số VKS phải sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng. Số ô tô còn để phục vụ cho công tác còn thiếu, máy vi tính, máy phô tô mặc dù đã được trang bị nhưng đến nay đã cũ và kém chất lượng...

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CỦA VKSND TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Cơ sở và định hướng nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3.1.1. Cơ sở nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

** Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp*

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, công cuộc cải cách tư pháp đã được các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, đạt được nhiều kết quả. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, nhận thấy tình hình phạm tội diễn biến phức tạp, với tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng.

** Thực tiễn và yêu cầu đấu tranh xử lý tội phạm*

Tình hình tội phạm hình sự là hệ quả trực tiếp của các diễn biến trong đời sống kinh tế xã hội, tình hình tội phạm này cần đặt trong sự biến đổi của các điều kiện kinh tế xã hội và xu thế phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới. Trên cơ sở đó có nhiều nguyên nhân và điều kiện để tồn tại và phát triển

** Thực trạng năng lực của ngành kiểm sát*

Phần lớn các cán bộ làm công tác tư pháp giữ vững phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành nhiệm vụ, nhiều đồng chí đã tận tụy với công việc, có những trường hợp đã hy sinh cả tính mạng trong cuộc đấu tranh chống tội phạm". Tuy nhiên công tác cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ tư pháp còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ và năng lực nghiệp vụ, một bộ phận tiêu cực, thiếu trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, sa sút về phẩm chất đạo đức. Đây là vấn đề nghiêm trọng làm ảnh hưởng tới kỷ cương, pháp luật, giảm hiệu lực của Bộ máy nhà nước.

3.1.2. Định hướng nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân về chức năng, nhiệm vụ của ngành kiểm sát: “Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp”.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng, lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp để kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, phát hiện và giải quyết các vụ án kịp thời, đúng người, đúng tội, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật

3.2.1.1. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLHS

- Xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản quy định tại chương XVIII Bộ luật hình sự năm 1999 (các tội phạm về ma túy) như điều 194, điều 197, điều 198. Cần quy định cụ thể hơn về những tình tiết định tội, định khung hình phạt cho phù hợp với tính chất nguy hiểm của từng hành vi phạm tội. Không nên ghép nhiều hành vi khác nhau lại cùng một chế tài xử lý.

- Sửa đổi, bổ sung làm rõ các khái niệm trong Bộ luật hình sự còn quy định chung chung gây khó khăn, nhận thức không thống nhất giữa cơ quan và người tiến hành tố tụng mà hệ quả của nó gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn đó là: Thế nào là hậu quả lớn, hậu quả đặc biệt lớn, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, thu lợi bất chính lớn, rất lớn, đặc biệt lớn...

3.2.1.2. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLTTHS

a) Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát của VKS trong TTHS

Theo quan điểm của PGS. TS Nguyễn Ngọc Chí: "Nếu lựa chọn mô hình TTHS đan xen hoặc giữ nguyên mô hình TTHS như hiện nay thì chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật TTHS của VKS giữ vai trò quan trọng do vị trí của VKS trong cơ cấu quyền lực ở nước ta. Trường hợp này xảy ra thì việc hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát trong TTHS của VKS cần được tăng cường, đảm bảo mọi vi phạm trong hoạt động TTHS đều phải được phát hiện và xử lý". Vì vậy, cần sửa đổi các quy định của BLTTHS để xác định rõ thẩm quyền và mối quan hệ giữa CQĐT với VKS theo hướng VKS chỉ đạo điều tra và tăng cường trách nhiệm công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra ngay từ khi khởi tố vụ

án và trong suốt quá trình tố tụng theo tinh thần Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị. Cần quy định rõ trách nhiệm và biện pháp chế tài đối với CQĐT trong việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu điều tra của VKS.

b) Hoàn thiện các quy định về khởi tố bị can và hoạt động điều tra

* Khoản 4 Điều 126 BLTTHS quy định: “ Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định khởi tố bị can, Cơ quan điều tra phải gửi quyết định khởi tố và tài liệu liên quan đến việc khởi tố bị can đó cho Viện kiểm sát cùng cấp để xét phê chuẩn việc khởi tố. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và gửi ngay cho Cơ quan điều tra”.

c) Hoàn thiện các quy định trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn

Điều 6 BLTTHS quy định: "không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang". Khoản 4 Điều 81 BLTTHS quy định: "Trong mọi trường hợp việc bắt khẩn cấp phải được báo ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp bằng văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến việc bắt khẩn cấp để xét phê chuẩn". Nội dung hai điều luật này mâu thuẫn với nhau bởi lẽ Điều 6 khẳng định không ai bị bắt nếu không có quyết định hoặc phê chuẩn của VKS, trừ trường hợp phạm tội quả tang thì nội dung Khoản 4 điều 81 lại thể hiện việc xét phê chuẩn của VKS được thực hiện sau khi CQĐT đã bắt đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần sửa đổi bổ sung để khắc phục mâu thuẫn nêu trên.

3.2.2. Các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của VKSND trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3.2.2.1. Giải pháp để thực hiện tốt các biện pháp nghiệp vụ kiểm sát hoạt động điều tra

Với vị trí là cơ quan thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với CQĐT trong hoạt động điều tra vụ án hình sự, VKS các cấp phải nhận thức đúng, đủ về chức năng kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án hình sự được quy định trong BLTTHS và Luật tổ chức VKSND năm 2002 sửa đổi bổ sung năm 2011. Ngành kiểm sát cần tập trung giải quyết triệt để những vấn đề về mặt lý luận như bản chất của các hoạt động tư pháp là đối tượng kiểm sát của VKS; phạm vi kiểm sát các hoạt động tư pháp; mối quan hệ giữa chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung cũng như hoạt động điều tra vụ án hình sự nói riêng...

3.2.2.2. Tăng cường số lượng và năng lực, phẩm chất kiểm sát viên

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là cái gốc của công việc, công việc có thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Để đảm bảo cho công tác kiểm sát hoạt động điều tra của VKS đạt chất lượng và hiệu quả, việc đổi mới tổ chức bộ máy có vai trò và ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

3.2.3. Nâng cao về cơ sở vật chất

Thông thường, để đạt được chất lượng hiệu quả cao trong công việc, đặc biệt với những ngành mang tính chất nghiên cứu nhiều như Viện kiểm sát nhân dân, thì cần phải có một môi trường làm việc thật tốt, ở đó có đầy đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công việc. Với một tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế như Đắk Lắk, một yêu cầu khách quan để phục vụ tốt hơn cho hoạt động nghiệp vụ của VKSND là cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị cho các VKSND của Tỉnh, thành phố cũng như các huyện, thị xã trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Đất nước ngày càng phát triển, việc xây dựng bộ máy nhà nước Xã hội chủ nghĩa ở nước ta cũng ngày càng hoàn thiện. Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) tiếp tục khẳng định VKSND là một trong bốn hệ thống cơ quan nhà nước do Quốc hội tổ chức ra, có chức năng là thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra là một khâu công tác rất quan trọng của việc thực hiện chức năng kiểm sát. Thông qua công tác, đã thể hiện mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan Cảnh sát điều tra trong hoạt động điều tra vụ án hình sự, là cơ sở quan trọng để Cơ quan điều tra thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, phù hợp với diễn biến của vụ án, đồng thời là căn cứ vững chắc để Kiểm sát viên đề ra yêu cầu điều tra sát hợp vụ án, phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra trong quá trình kiểm sát điều tra vụ án được đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm cũng như không làm oan sai, nâng cao hiệu quả của công tác điều tra, phòng chống tội phạm.

Mục đích của tác giả trong quá trình nghiên cứu đề tài này là nhằm làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, từ đó đưa ra các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk